

Trà Vinh, ngày 01 tháng 3 năm 2021

Số: 11/TB-HĐTDCC

THÔNG BÁO
Về nội dung ôn tập môn Nghiệp vụ chuyên ngành (thi viết vòng 2)
kỳ thi tuyển công chức năm 2020

Căn cứ Quyết định số 3936/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2020; Quyết định số 03/QĐ-HĐTDCC ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2020 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2020.

Để phục vụ tốt cho việc thí sinh ôn tập và thi tuyển công chức năm 2020, Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo đến các cơ quan, đơn vị (có chỉ tiêu thi tuyển công chức) và các thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 (thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành) kỳ thi tuyển công chức năm 2020 về nội dung ôn tập môn Nghiệp vụ chuyên ngành, cụ thể như sau:

1. Danh mục nhóm Nghiệp vụ chuyên ngành theo vị trí việc làm của từng cơ quan tuyển dụng, sử dụng công chức: đính kèm Danh mục.
2. Phụ lục nội dung ôn tập môn Nghiệp vụ chuyên ngành: đính kèm các Phụ lục.

Hội đồng tuyển dụng công chức trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát kỳ tuyển dụng;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị và thí sinh (có liên quan);
- Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TT.HĐTDCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Bùi Thành Thương

DANH MỤC

**Nhóm nghiệp vụ chuyên ngành theo vị trí việc làm
của từng cơ quan tuyển dụng, sử dụng công chức**
(Kèm theo Thông báo số 11/TB-HĐTĐCC ngày 01 tháng 03 năm 2021
của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Trà Vinh)

I. KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC:

1. Nghiệp vụ chuyên ngành Tổng hợp kinh tế ngành: Phụ lục I.1.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Tổng hợp kinh tế ngành	Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên môi trường Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01

2. Nghiệp vụ chuyên ngành Tổng hợp tài chính - ngân sách: Phụ lục I.2.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Tổng hợp tài chính - ngân sách	Phòng Kinh tế Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02

3. Nghiệp vụ chuyên ngành Tổng hợp xây dựng cơ bản: Phụ lục I.3.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Tổng hợp xây dựng cơ bản	Phòng Công nghiệp - Xây dựng Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Gồm: - Thực hiện nhiệm vụ Tổng hợp xây dựng cơ bản lĩnh vực giao thông vận tải...: 01 chỉ tiêu. - Thực hiện nhiệm vụ Tổng hợp xây dựng cơ bản lĩnh vực công nghệ thông tin...: 01 chỉ tiêu.	02

4. Nghiệp vụ chuyên ngành Tổng hợp văn xã: Phụ lục I.4.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Tổng hợp văn xã	Phòng Khoa giáo - Văn xã Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01

5. Nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra kinh tế xã hội: Phụ lục I.5.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Thanh tra kinh tế xã hội	Phòng Thanh tra Nội chính, Văn xã và xây dựng cơ bản Thanh tra tỉnh	02

6. Nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra phòng, chống tham nhũng: Phụ lục I.6

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Thanh tra phòng, chống tham nhũng	Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra Thanh tra tỉnh	01

7. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý tôn giáo: Phụ lục I.7

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý tôn giáo	1. Ban Tôn giáo Sở Nội vụ	01
	2. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang	01

8. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý an toàn thực phẩm trong kinh doanh: Phụ lục I.8

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý an toàn thực phẩm trong kinh doanh	Phòng Quản lý công nghiệp Sở Công Thương	01

9. Nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin tuyên truyền: Phụ lục I.9

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Thông tin tuyên truyền	Phòng tuyên truyền - pháp luật Ban Dân tộc tỉnh	01

10. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý chất lượng công trình: Phụ lục I.10

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý chất lượng công trình	Chi cục Giám định xây dựng Sở Xây dựng	02

11. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý ngân sách: Phụ lục I.11

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý ngân sách	Phòng Quản lý ngân sách Sở Tài chính	01

12. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp: Phụ lục I.12

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp Sở Tài chính	01

13. Nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra: Phụ lục I.13

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Thanh tra	1. Thanh tra Sở Tư pháp (vị trí Chuyên viên làm công tác thanh tra)	01
	2. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần	01

14. Nghiệp vụ chuyên ngành Theo dõi công tác dạy nghề - lao động sản xuất tại các trung tâm cho đối tượng nghiện ma túy, mại dâm: Phụ lục I.14

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Theo dõi công tác dạy nghề - lao động sản xuất tại các trung tâm cho đối tượng nghiện ma túy, mại dâm	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01

15. Nghiệp vụ chuyên ngành Phòng, chống tệ nạn xã hội: Phụ lục I.15

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phòng, chống tệ nạn xã hội	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01

16. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý đăng ký đất đai: Phụ lục I.16

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
----------------------	-------------------------------------	----------

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý đăng ký đất đai	Phòng Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường	01

17. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề: Phụ lục I.18

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải	01

18. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân: Phụ lục I.20

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	1. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải	01
	2. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè	01

19. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý kế hoạch và đầu tư: Phụ lục I.21

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý kế hoạch và đầu tư	1. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	01
	2. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang	01

20. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý môi trường: Phụ lục I.23.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè	01

21. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý xây dựng: Phụ lục I.24

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè	01

22. Nghiệp vụ chuyên ngành Theo dõi công tác dân tộc: Phụ lục I.25

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Theo dõi công tác dân tộc	1. Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè	01
	2. Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần	01

23. Nghiệp vụ chuyên ngành Giải quyết khiếu nại tố cáo: Phụ lục I.26

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Giải quyết khiếu nại tố cáo	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè	01

24. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý thi đua - khen thưởng: Phụ lục I.27

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý thi đua - khen thưởng	1. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú	01
	2. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải	01

25. Nghiệp vụ chuyên ngành Hành chính tổng hợp: Phụ lục I.29

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Hành chính tổng hợp	1. Văn phòng Thanh tra tỉnh	01
	2. Văn phòng Sở Nội vụ	01
	3. Văn phòng Sở Công Thương	01
	4. Văn phòng cấp ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè	01

26. Nghiệp vụ chuyên ngành Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững: Phụ lục I.30.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải	01

27. Nghiệp vụ chuyên ngành Hành chính một cửa: Phụ lục I.31

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Hành chính một cửa	Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Càng Long	01

28. Nghiệp vụ chuyên ngành Pháp chế: Phụ lục I.32.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Pháp chế	Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01

29. Nghiệp vụ chuyên ngành Kế toán: Phụ lục I.33.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Kế toán	1. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần	01
	2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần	01

30. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý thương mại: Phụ lục I.34.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	01

31. Nghiệp vụ chuyên ngành Quản trị công sở: Phụ lục I.35.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Quản trị công sở	Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải	01

II. KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ:

1. Nghiệp vụ chuyên ngành: Công tác Văn phòng Tỉnh ủy: Phụ lục II.1.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách Tổng hợp lĩnh vực Văn hóa - Xã hội	Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy	01

2. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Văn phòng cấp ủy cấp huyện: Phụ lục II.2

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
1. Phụ trách Nông thôn mới, Kinh tế - Văn hóa xã hội	Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Huyện ủy Duyên Hải	01
2. Phụ trách công tác Nội chính - Tôn giáo		01
3. Phụ trách Hành chính văn phòng	Văn phòng Thành ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, Thành ủy Trà Vinh	01
4. Phụ trách Công nghệ thông tin		01

3. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Dân vận tại Ban Dân vận Tỉnh ủy: Phụ lục II.3.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách công tác Tổng hợp	Phòng Dân vận cơ quan nhà nước, Dân tộc và tôn giáo Ban Dân vận Tỉnh ủy	01

4. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Tuyên giáo tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Phụ lục II.4.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách công tác tuyên truyền, báo chí, văn hóa, văn nghệ	Phòng Tuyên truyền, Báo chí, Văn hóa, Văn nghệ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	01

5. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Tuyên giáo tại Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Phụ lục II.5.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	01

6. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Tuyên giáo tại Ban Tuyên giáo cấp huyện: Phụ lục II.6.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách lĩnh vực Tuyên truyền, báo chí, văn hóa, văn nghệ	Ban Tuyên giáo, Huyện ủy Cầu Kè	01

7. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Kiểm tra Đảng tại Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Phụ lục II.7.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách công tác tổng hợp và lưu trữ hồ sơ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	01

8. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Kiểm tra Đảng tại Ủy ban Kiểm tra cấp huyện: Phụ lục II.8.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
Phụ trách công tác Kiểm tra Đảng	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra huyện Cầu Kè, Huyện ủy Cầu Kè	01

9. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác xây dựng Đảng về Tổ chức: Phụ lục II.9.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
1. Phụ trách Tổ chức xây dựng Đảng	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Duyên Hải, Huyện ủy Duyên Hải	01
2. Phụ trách công tác Văn thư - Lưu trữ		01

10. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Đoàn Thanh niên: Phụ lục II.10.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
1. Phụ trách công tác Đoàn trường học	Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn	01
2. Phụ trách công tác Đoàn kết tập hợp thanh niên	Ban Phong trào Tỉnh đoàn	01
3. Phụ trách công tác Phong trào	Đoàn khối trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	01
4. Phụ trách công tác Hội liên hiệp thanh niên	Thị đoàn Duyên Hải, Thị ủy Duyên Hải	01
5. Phụ trách công tác Văn thư - Lưu trữ	Huyện đoàn Duyên Hải, Huyện ủy Duyên Hải	01
6. Phụ trách công tác Đoàn thanh niên	Huyện đoàn Trà Cú, Huyện ủy Trà Cú	01
7. Phụ trách công tác Đoàn thanh niên	Huyện đoàn Cầu Ngang, Huyện ủy Cầu Ngang	01
8. Phụ trách Văn phòng, phong trào, tuyên giáo, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam	Huyện đoàn Châu Thành, Huyện ủy Châu Thành	01

11. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Hội phụ nữ: Phụ lục II.11.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
1. Phụ trách công tác phụ nữ	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Duyên Hải, Huyện ủy Duyên Hải	01
2. Phụ trách về công tác phụ nữ	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Cầu Ngang, Huyện ủy Cầu Ngang	01

12. Nghiệp vụ chuyên ngành Công tác Tài chính - Kế toán: Phụ lục II.12.

Áp dụng cho vị trí việc làm của cơ quan tuyển dụng:

Nhóm vị trí việc làm	Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Chỉ tiêu
1. Phụ trách Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	01
2. Phụ trách Kế toán	Liên đoàn Lao động thị xã Duyên Hải, Thị ủy Duyên Hải	01